

UBND TỈNH THÁI BÌNH
BAN TỔ CHỨC HỘI THI STKH-
CN&KT TỈNH LẦN THỨ IX,
NĂM 2020 - 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/QĐ-BTCHT

Thái Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Thể lệ Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật
tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ
VÀ KỸ THUẬT TỈNH THÁI BÌNH LẦN THỨ IX, NĂM 2020 - 2021**

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật;

Căn cứ Quy chế số 1778/2006/QCLT/LHH/KH&CN/TLĐLĐ/TWĐTNC HCM ngày 25/12/2006 về tổ chức và hoạt động của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND, ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc thành lập Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, cơ quan Thường trực Hội thi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, (bà) Chánh Văn phòng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, thành viên Ban Tổ chức Hội thi, Trưởng Ban Thư kí Hội thi, tập thể và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, BKHCN

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**CHỦ TỊCH LIÊN HIỆP CÁC HỘI KH&KT
Lê Hồng Sơn**

THẺ LỆ
Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình
lần thứ IX, năm 2020 - 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-BTCHT, ngày 18 tháng 5 năm 2020
của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa của Hội thi

Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021 (gọi tắt là *Hội thi*) nhằm:

- Thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo khoa học, công nghệ và kỹ thuật của trí thức, quần chúng lao động trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống, an ninh và quốc phòng, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, tài nguyên và môi trường, giáo dục và đào tạo;

- Thúc đẩy việc áp dụng hiệu quả các đề tài, dự án, công trình khoa học; các giải pháp kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất, đời sống và xây dựng nông thôn mới;

- Tôn vinh các tập thể, cá nhân có công trình, giải pháp đoạt giải Hội thi;

- Tuyển chọn các công trình, giải pháp tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc lần thứ XVI, năm 2020 - 2021 và Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), năm 2020, 2021.

Điều 2. Cơ quan đồng tổ chức; Ban tổ chức, Ban thư ký, Hội đồng giám khảo Hội thi

1. Các cơ quan đồng tổ chức là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Thái Bình. Trong đó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật là cơ quan thường trực tổ chức Hội thi.

2. Ban tổ chức Hội thi bao gồm đại diện Lãnh đạo UBND tỉnh Thái Bình; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thái Bình, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và một số Sở, ngành hữu quan. Trưởng ban Tổ chức Hội thi do lãnh đạo UBND tỉnh đảm nhiệm. Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thái Bình - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Hội thi thừa ủy quyền của Trưởng Ban Tổ chức Hội thi thay mặt bốn cơ quan đồng tổ chức Hội thi ký các văn bản triển khai tổ chức Hội thi

3. Ban Thư ký Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi triển khai các hoạt động của Hội thi trên phạm vi toàn tỉnh.

4. Hội đồng giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH VỀ THẺ LỆ HỘI THI**

Điều 3. Lĩnh vực thi

Các giải pháp dự thi đăng ký theo 6 lĩnh vực sau đây.

1. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên môi trường và xây dựng nông thôn mới

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới trong phát triển giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các dịch vụ phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, môi trường;

- Các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản; đổi mới sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới;

- Các giải pháp, mô hình quản lý, thu gom, tái chế, xử lý các chất thải trong công nghiệp, làng nghề, tiểu thủ công nghiệp, y tế, sinh hoạt;

- Các giải pháp nhằm bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường;

- Các công nghệ xử lý chất thải, sản xuất sạch.

2. Cơ khí tự động hóa, giao thông vận tải, xây dựng

- Phương pháp, quy trình, công nghệ mới thi công các công trình xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi đảm bảo an toàn, tiết kiệm, hiệu quả;

- Quy trình, công nghệ sản xuất, sử dụng vật liệu, kết cấu mới trong xây dựng, giao thông mang lại hiệu quả kinh tế cao, bền vững;

- Quy trình công nghệ mới tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, năng lượng.

3. Vật liệu, hóa chất, năng lượng

- Các công trình, giải pháp tạo ra các loại vật liệu, hóa chất, năng lượng mới phục vụ sản xuất, đời sống, thân thiện với môi trường;

- Công nghệ nhằm tiết kiệm năng lượng và ứng dụng năng lượng mới vào sản xuất, đời sống;

- Ứng dụng các công nghệ, vật liệu mới vào sản xuất, đời sống nhằm tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới.

4. Y dược

- Quy trình, công nghệ mới và các giải pháp cải tiến công nghệ để sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng và sinh phẩm y tế;
- Nghiên cứu, chế tạo, cải tiến các trang thiết bị y tế phục vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân;
- Quy trình, giải pháp, phương pháp mới, tiên tiến ứng dụng trong phòng và điều trị bệnh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn;
- Các giải pháp, công nghệ mới ứng dụng trong phòng chống và điều trị các bệnh, dịch bệnh nguy hiểm; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông nhằm phục vụ công tác quản lý hoặc giải quyết các vấn đề của những lĩnh vực khác;
- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao hơn;
- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, cuộc cách mạng 4.0 và xây dựng đô thị thông minh.

6. Giáo dục và đào tạo

- Đồ chơi phục vụ nhu cầu học tập, giải trí của trẻ em;
- Đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học;
- Các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo như: Cải tiến phương pháp dạy và học; biên soạn, cải tiến giáo trình; cải tiến phương pháp quản lý mang lại hiệu quả, chất lượng dạy và học cao hơn hẳn các phương pháp đã biết.

Ngoài ra, các giải pháp không nằm trong các lĩnh vực nêu trên nhưng phục vụ cho sản xuất, đời sống, kinh tế, văn hóa - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh, quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi.

Điều 4. Đối tượng dự thi

Các giải pháp khoa học - công nghệ và kỹ thuật được tạo ra từ năm 2015 trở về đây của các tổ chức, cá nhân được áp dụng có hiệu quả tại Thái Bình chưa đoạt giải các Hội thi của tỉnh và quốc gia đều được tham dự Hội thi.

1. Cá nhân đứng tên dự thi

Mọi công dân Việt Nam, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp có giải pháp khoa học - công nghệ và kỹ thuật mới đã được tạo ra và ứng dụng tại tỉnh Thái Bình đều có quyền tham dự Hội thi với tư cách cá nhân.

Trường hợp cá nhân hoặc nhóm người là tác giả giải pháp nhưng việc tạo ra giải pháp là do thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Nhà nước, tập thể giao và sử dụng

hoàn toàn kinh phí của các tổ chức này thì tác giả được quyền dự thi với tư cách cá nhân nếu được tổ chức đó cho phép bằng văn bản.

2. Tổ chức đứng tên dự thi

Các tổ chức trong và ngoài tỉnh Thái Bình đã đầu tư để tạo ra giải pháp khoa học - công nghệ và kỹ thuật tại Thái Bình đều có quyền đứng tên dự thi. Trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được đứng tên đăng ký dự thi là tác giả (hoặc nhóm tác giả) của giải pháp kỹ thuật dự thi đó.

Điều 5. Giải pháp tham gia dự thi

- Tất cả các giải pháp khoa học - công nghệ và kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng thuộc các lĩnh vực tại Điều 3 đều có quyền tham dự Hội thi.

- Đối với giải pháp là các dự án hợp đồng chuyển giao công nghệ, cơ quan tiếp nhận chuyển giao công nghệ được tham dự Hội thi nhưng phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan chuyển giao công nghệ và cam kết giải pháp này chưa đăng ký dự thi ở các cuộc thi khác trong toàn quốc.

- Các giải pháp đã đoạt giải các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam (VIFOTEC), Hội thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình tại các kỳ tổ chức trước không được tham dự Hội thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021.

Điều 6. Tiêu chí đánh giá giải pháp kỹ thuật dự thi

Giải pháp dự thi được đánh giá theo 3 tiêu chí sau đây:

1. Tính mới, tính sáng tạo: Công trình/giải pháp dự thi không trùng với công trình/giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào đã có hoặc đã được áp dụng ở Thái Bình trước ngày nộp hồ sơ.

2. Tính ứng dụng và nhân rộng: Công trình/giải pháp dự thi đã được áp dụng rộng rãi, hoặc sản phẩm do giải pháp dự thi tạo ra đã được khách hàng chấp nhận (*thông qua hợp đồng kinh tế bán hàng, chuyển giao giải pháp hoặc hóa đơn sản phẩm*). Trong trường hợp, giải pháp dự thi đang trong quá trình sản xuất thử nghiệm thì tác giả dự thi phải chứng minh giải pháp này có khả năng áp dụng rộng rãi.

3. Hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội: Giải pháp mang lại hiệu quả kinh tế, kỹ thuật, xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở tỉnh và trong nước, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 7. Hồ sơ dự thi (*Trình bày trên khổ giấy A4, kiểu chữ Times New Roman*)

Hồ sơ dự thi hợp lệ phải đáp ứng đầy đủ các nội dung như đã nêu tại Điều 3 và Điều 4 của Thể lệ này. Hồ sơ dự thi nộp thành 02 bộ, bao gồm:

1. Phiếu đăng ký dự thi (01 bản theo mẫu) gồm các nội dung sau:

- Họ tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;
- Ngày tháng năm sinh; chức danh khoa học (*nếu có*);
- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú, điện thoại liên hệ;
- Tên giải pháp dự thi (*ngắn gọn nhưng đủ thể hiện bản chất của giải pháp*);
- Lĩnh vực dự thi;
- Thời điểm tạo ra giải pháp (*ngày, tháng, năm*);
- Văn bản thoả thuận của các đồng tác giả về phần trăm đóng góp và uỷ quyền cho một người đứng ra làm đại diện dự thi (*nếu giải pháp có đồng tác giả*);
- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật;
- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi (*nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân trong trường hợp nêu ở Điều 4*).

2. Bản mô tả (tóm tắt) giải pháp dự thi (02 bản)

a. Tên giải pháp dự thi (*ghi như phiếu đăng ký dự thi*)

b. Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết

Trong phần này, mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần chỉ rõ những nhược điểm cần phải khắc phục của các giải pháp đó.

c. Mô tả giải pháp kỹ thuật dự thi

- Nêu quy trình công nghệ dự thi và sơ đồ quy trình công nghệ dự thi (*nếu có*): Mô tả ngắn gọn nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung, bản chất của giải pháp dự thi.

- *Thuyết minh điểm mới, sáng tạo của giải pháp*: Cần nêu rõ những ưu điểm hơn hẳn của giải pháp dự thi so với quy trình công nghệ đã biết (*nếu có*), đã khắc phục những nhược điểm nào, đã cải tiến những chỉ tiêu nào của các giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới;

- *Khả năng ứng dụng và nhân rộng của giải pháp*:

+ Giải pháp dự thi đã được áp dụng, có nghĩa là sản phẩm dự thi tạo ra đã được cơ quan chức năng Nhà nước và xã hội chấp nhận;

+ Giải pháp dự thi được sản xuất thử nghiệm, được chứng minh là có khả năng áp dụng là những giải pháp đang ở giai đoạn sản xuất thử và các kết quả được Hội đồng Khoa học các cấp chấp thuận.

Để chứng minh tiêu chuẩn này cần có tư liệu, tài liệu kèm theo (*hợp đồng kinh tế, chuyển giao công nghệ hoặc hoá đơn bán sản phẩm*).

- *Hiệu quả kỹ thuật, kinh tế - xã hội của giải pháp*:

Hiệu quả kỹ thuật, kinh tế - xã hội của giải pháp dự thi được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết;

+ Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó;

+ Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất. Có tính toán kinh tế so với giải pháp cũ hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết;

+ Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa.

3. Toàn văn giải pháp dự thi (02 bản)

- Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành giải pháp, trong đó có thể trình bày các tính năng kỹ thuật, quy trình xử lý của giải pháp; thuyết minh hướng dẫn sử dụng hoặc áp dụng giải pháp.

- Tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, video, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau và các tài liệu có liên quan khác (nếu có).

4. Nhận xét, đánh giá của Hội đồng Khoa học hoặc các cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

5. Một ảnh chân dung tác giả (4x6) (ghi rõ họ và tên ở mặt sau).

Căn cứ nội dung giải pháp dự thi và lĩnh vực đăng ký dự thi, Ban Tổ chức Hội thi có quyền xem xét, điều chỉnh lĩnh vực của hồ sơ đăng ký tham dự thi cho phù hợp.

Điều 8. Thời gian nhận hồ sơ, chấm thi và trao giải

1. Thời hạn nộp hồ sơ dự thi bắt đầu từ khi công bố Thẻ lệ đến hết ngày 31/5/2021. Nếu gửi qua bưu điện thì ngày tháng ghi trên con dấu của cơ quan bưu điện nơi gửi được tính là ngày nộp hồ sơ dự thi.

Bản cứng hồ sơ dự thi của tập thể, cá nhân phải được dán kín và gửi đến Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021 theo địa chỉ:

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình; Số 9, Đường Trần Hưng Đạo, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; ĐT: 0227.3840.223

Bản mềm (bản Word) Tóm tắt và Toàn văn giải pháp gửi qua Email: thaibinhllhh2@gmail.com.

Tác giả có thể gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện; nếu gửi qua bưu điện ngoài bì cần ghi: **Hồ sơ dự thi Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021)**

Hồ sơ được tiếp nhận và lưu trữ cho đến ngày công bố kết quả Hội thi. Hồ sơ dự thi sẽ không được trả lại; riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi Hội thi kết thúc nếu người dự thi yêu cầu.

2. Thời gian chấm các giải pháp dự thi thực hiện từ tháng 6 đến tháng 8/2021; Lễ trao giải thưởng tổ chức trong Quý IV/2021.

Ban Tổ chức Hội thi lựa chọn các giải pháp đoạt giải để tham dự Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc, Giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam (tháng 8/2021).

Điều 9. Đánh giá giải pháp dự thi

Giải pháp dự thi được Ban Giám khảo xem xét, đánh giá. Việc đánh giá được thực hiện bằng cách cho điểm từng tiêu chí theo thang điểm do Ban Tổ chức Hội thi quy định. Điểm của mỗi giải pháp là điểm trung bình của các giám khảo trong Ban Giám khảo. Điểm xét trao giải được xét từ cao xuống thấp theo cơ cấu giải thưởng quy định trong Điều 10 của Thể lệ này.

Điều 10. Giải thưởng, khen thưởng tại Hội thi

Giải thưởng Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh Thái Bình lần thứ IX, năm 2020 - 2021, có tối đa:

- | | |
|---|---------------|
| - 06 Giải Nhất, mỗi giải trị giá: | 30 triệu đồng |
| - 12 Giải Nhì, mỗi giải trị giá: | 24 triệu đồng |
| - 18 Giải Ba, mỗi giải trị giá: | 18 triệu đồng |
| - 24 Giải Khuyến khích, mỗi giải trị giá: | 6 triệu đồng |

Tác giả và đồng tác giả, cộng sự có mức đóng góp bằng chính lao động sáng tạo của mình từ 30% trở lên mới được Ban Tổ chức Hội thi xét tặng Bằng chứng nhận của Ban Tổ chức Hội thi.

Tác giả là chủ nhiệm của giải pháp đoạt từ giải Ba trở lên được Ban Tổ chức đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng như: Bằng Lao động Sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (*tác giả là đoàn viên Công đoàn*), Huy hiệu Tuổi trẻ sáng tạo (*tác giả là đoàn viên thanh niên đoạt giải Nhất*), Bằng khen của Trung ương đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Bằng khen của BCH tỉnh Đoàn (*tác giả là đoàn viên, thanh niên*).

Các tác giả đoạt giải cao; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, phổ biến Hội thi được Ban Tổ chức đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Điều 11. Kinh phí Hội thi

1. Kinh phí Hội thi được sử dụng từ các nguồn sau:

- Nguồn Ngân sách Nhà nước cấp: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh lập dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

- Tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

2. Việc sử dụng kinh phí Hội thi do Ban Tổ chức Hội thi quyết định trên cơ sở Dự toán chi đã được UBND tỉnh phê duyệt và theo các quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo Kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng.

Điều 12. Bảo hộ sở hữu trí tuệ

1. Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ.

2. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu giữ như tài liệu mật cho tới ngày công bố kết quả để không làm ảnh hưởng đến tính mới của giải pháp dự thi.

3. Đối với các giải pháp dự thi có khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định, Ban Tổ chức Hội thi sẽ thông báo và tạo điều kiện hướng dẫn tác giả làm thủ tục đăng ký tại Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

4. Sau khi có Quyết định công nhận giải và trao giải thưởng, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có quyền công bố nội dung các giải pháp sáng tạo đã dự thi và đoạt giải lên hệ thống thông tin của Liên hiệp Hội và trên các phương tiện thông tin, truyền thông khác của địa phương, trừ các giải pháp có đề nghị của tác giả yêu cầu không công bố hoặc các giải pháp thuộc diện bảo mật quốc gia nhằm phổ biến rộng rãi trong cộng đồng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành. Các tổ chức, cá nhân dự thi; Ban Tổ chức, Ban Giám khảo Hội thi và các tổ chức cá nhân liên quan có trách nhiệm tuân theo các quy định của Thẻ lệ này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa hợp lý hoặc cần bổ sung, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.